

Mỏ Cày Nam, ngày 21 tháng 7 năm 2023

Số: 167/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023, về việc “Yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp P, xã C huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; Nơi cư trú: 162B3, khu phố 5, phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đặng Văn B, sinh năm 1962 (chết); Trần Thị C, sinh năm 1963; Đặng Văn T, sinh năm 1982; Đặng Thị H, sinh năm 1985 và Đặng Văn G, sinh năm 1988; Cùng nơi cư trú: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đặng Văn B: bà Trần Thị C, anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn G.

Anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn G ủy quyền cho bà Trần Thị C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 29,33, 59, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn C được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số

số 106A diện tích 945,8m² và thửa đất số 106B diện tích 960,9m² cùng tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cùng tài sản, nhà cửa, công trình kiến trúc trên đất.

Chị Nguyễn Thị B được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt thửa đất số 95A diện tích 91,8m², thửa 95B diện tích 16,3m² và thửa 95C diện tích 73,1m² cùng tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cùng tài sản, nhà cửa, công trình kiến trúc trên đất.

Bà Trần Thị C, anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn G có nghĩa vụ chuyển nhượng thửa đất số 95A diện tích 91,8m², thửa 95B diện tích 16,3m² cùng tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho chị Nguyễn Thị B.

(Phần đất được thể hiện theo hồ sơ trích đo hiện trạng sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Nam – Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Bến Tre đo vẽ ngày 22/8/2022).

Các bên có nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục, điều chỉnh, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị B số tiền 250.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Anh Nguyễn Văn C phải chịu số tiền án phí là 33.244.000 đồng đối với phần tài sản anh được nhận tương đương số tiền 1.816.245.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị B phải chịu số tiền án phí là 27.216.000 đồng đối với phần tài sản chị được nhận tương đương số tiền 1.414.392.880 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.487.000 đồng theo biên lai thu số 001197 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Do đó, chị B phải có nghĩa vụ nộp thêm số tiền còn lại là 19.729.000 đồng.

Bà Trần Thị C, anh Đặng Văn T, chị Đặng Thị H và anh Đặng Văn G phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch nhưng chị Nguyễn Thị B đồng ý nộp thay và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp theo biên lai thu số 0001198 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (6b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:13b.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm